

<https://vnras.com/>

Giáo sư Tiến sĩ

ĐỖ TẮT LỢI

NHỮNG
CÂY THUỐC
VÀ VỊ THUỐC
VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
NĂM 2004





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG

GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

NHỮNG CÂY THUỐC VÀ VỊ THUỐC VIỆT NAM
(1962 - 1965, 1969 - 1970, 1977, 1981, 1986, 1991, 1995), CỦA

Giáo sư, Tiến sỹ **ĐỖ TẤT LỢI**

Quyết định số 391/KT/CTN
Ngày 10 tháng 9 năm 1996

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 1996



CHỦ TỊCH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Lê Đức Anh

LỜI GIỚI THIỆU

Giao sư tiến sĩ Đỗ Tất Lợi là một nhà nghiên cứu dược liệu nổi tiếng ở nước ta. Từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường Y Dược thời thuộc Pháp (1939 – 1944), Ông đã quan tâm đến việc tìm tòi sưu tầm các cây thuốc và động vật làm thuốc có ở Việt Nam sử dụng trong y học cổ truyền. Từ những ngày đầu kháng chiến, dược sĩ Đỗ Tất Lợi với cương vị Viện trưởng Viện khảo cứu chế tạo dược phẩm Cục quân y, đã chịu khó đi công tác trên núi rừng Việt Bắc tìm kiếm sưu tầm các cây thuốc phòng chữa bệnh cho bộ đội và nhân dân. Sau ngày hoà bình lập lại, với nhiệm vụ Chủ nhiệm bộ môn dược liệu Trường đại học y dược Hà Nội, Ông đã say mê nghiên cứu về dược liệu, các vị thuốc Việt Nam và các cây di thực từ nước ngoài.

Sau mấy chục năm lăn lộn với việc sưu tầm nghiên cứu dược liệu, GS. TS. Đỗ Tất Lợi đã biên soạn được bộ sách **“Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam”** xuất bản đến nay là lần thứ tám. Đây là một công trình nghiên cứu rất có giá trị ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Trên cơ sở cuốn sách này, năm 1968 Hội đồng chứng chỉ (khoa học) tối cao Liên Xô đã công nhận học vị Tiến sĩ khoa học cho dược sĩ Đỗ Tất Lợi. Năm 1983, tại Triển lãm hội chợ sách quốc tế Matxcova, bộ sách **“Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam”** được bình chọn là một trong bảy viên ngọc quý của triển lãm sách. Đến năm 1980, dược sĩ được Chính phủ phong học hàm Giáo sư đại học.

Từ năm 1960 đến nay, mỗi lần xuất bản bộ sách **“Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam”** tác giả đều sửa chữa bổ sung một cách thận trọng. Và ngay trong lần xuất bản thứ tám này, tuy tuổi đã cao, Giáo sư Đỗ Tất Lợi đã để mấy năm rà soát, sửa chữa lại nội dung cũ, sưu tầm nghiên cứu thêm một số cây mới, vị thuốc mới và hoàn chỉnh bản thảo một cách nghiêm túc. Lần này tác giả, trong phần phụ lục, có viết thêm hai bài nói về thân thể và sự nghiệp của cụ Tuệ Tĩnh (Ông Thánh thuốc Nam) và của nhà đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác.

Cuốn sách **“Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam”** lần này được xuất bản sau khi tác giả được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học kỹ thuật lần đầu năm 1996. Do đó giá trị cuốn sách lại càng được nâng cao.

Tôi lấy làm vinh dự được giới thiệu với bạn đọc trong và ngoài ngành y tế cuốn sách **“Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam”** (xuất bản lần thứ tám), một công trình đã được xếp trong loại giải thưởng cao nhất ở nước ta hiện nay – Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Hy vọng bạn đọc sẽ tìm thấy trong cuốn sách nhiều điều bổ ích và sử dụng tốt cuốn sách này trong nghiên cứu cũng như trong đời sống hàng ngày, nhằm bảo vệ sức khoẻ cho bản thân và cho cộng đồng.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 1999

Bộ trưởng Bộ Y tế

Giáo sư ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG

LỜI TÁC GIẢ NHÂN DỊP CUỐN SÁCH

“NHỮNG CÂY THUỐC VÀ VỊ THUỐC VIỆT NAM”

XUẤT BẢN LẦN THỨ XII

Trong thời gian vừa qua, chúng tôi có nhận được một số góp ý của bạn đọc trong và ngoài nước về nội dung cuốn sách qua hộp thư dotatloi@hotmail.com. Chúng tôi xin cảm ơn những đóng góp quý báu đó và hứa sẽ tìm hiểu, kiểm tra thực tế và sớm có các bổ sung với mong muốn cuốn sách “**Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam**” ngày một hoàn chỉnh hơn nhằm đáp ứng được những yêu cầu của bạn đọc.

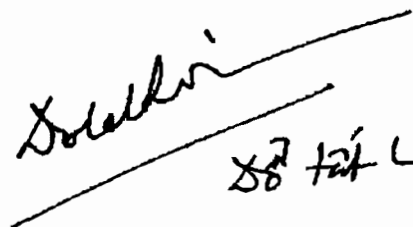
Trong lần in này, chúng tôi có bổ sung thêm hình vẽ (đen trắng) cây Duyên hồ sách và Trình nữ hoàng cung, tiếp tục chỉnh sửa các lỗi được phát hiện trong lần in trước, các sai sót về tên Latinh, họ thực vật được bạn đọc góp ý.

Chúng tôi rất mong các bạn tiếp tục phát hiện những thiếu sót để chúng tôi kịp thời bổ sung, sửa chữa.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về địa chỉ: binhdothanhhn@yahoo.com hoặc dotatloi@hotmail.com.

Tháng 05 năm 2004

Tác giả ký tên


Đỗ Tất Lợi

MỤC LỤC

Phần I: Phần chung

I. Một số điểm cần chú ý khi sử dụng thuốc nam

II. Cơ sở lý luận về tìm thuốc và tác dụng thuốc theo đông y

A/ Nguồn gốc phát hiện ra thuốc	4
B/ Tên các vị thuốc	5
C/ Tên bài thuốc	6
D/ Phân loại thuốc đông y	6
E/ Khái niệm về cơ sở lý luận trong đông y	7
G/ Thuyết âm dương	8
H/ Vận dụng thuyết âm dương trong y dược ...	9
I/ Thuyết ngũ hành	9
K/ Vận dụng thuyết ngũ hành trong việc xét tính chất thuốc và dùng thuốc	11

L/ Tính chất của thuốc trình bày theo tác dụng trên các đường kinh lạc	12
--	----

III. Bào chế thuốc theo đông y

1. Phương pháp bào chế chỉ dùng lửa	15
2. Phương pháp bào chế chỉ dùng nước	15
3. Phương pháp bào chế dùng phối hợp cả nước và lửa	15
4. Làm viên tròn bằng phương pháp lặc thúng	16

IV. Cơ sở để xem xét tác dụng của thuốc theo khoa học hiện đại (tây y)

A/ Nhóm những chất vô cơ	19
B/ Nhóm những chất hữu cơ	21
V. Kê đơn thuốc đông y	24

Phần II: Những cây thuốc và vị thuốc

I. Các cây thuốc và vị thuốc chữa bệnh phụ nữ

Ích mẫu	30
Hương phụ	33
Ngải cứu	36
Bạch đồng nữ	37
Cây diếp cá	40
Cây hồng hoa	41
Cây gai	42
Cây hoa cúc lợn	43
Bán hạ	44
Cây bông	47
Hạt bông	48
Cây ngư tất	48
Cây tô mộc	50
Cây rau ngót	52
Đài hái	53
Cỏ đuôi lợn	54
Đương quy	55
Huyết giác	59

Mướp	60
Nhội	61
Ô rô	63
Thiên lý	64
Thược dược	65
Bạch thược	65
Xích thược	66
Bọ mảy	67
Mít	68
Cửu lý hương	69
Duyên hồ sách	70

II. Các cây thuốc và vị thuốc chữa mụn nhọt mẩn ngứa

Bồ công anh	72
Bồ công anh Việt Nam	72
Bồ công anh Trung Quốc	73
Chi thiên	75
Kim ngân	75
Cây ké đầu ngựa	78

Hạ khô thảo	79	Khoai nưa	136
Cây xà sàng	82	Cây la	137
Bưởi bung	83	Cà tàu	138
Cây mã tiền thảo	84	Lân tơ uyn	138
Con rết	85	Lu lu đực	140
Sài đất	86	Mật quỳ	141
Bạch hạc	88	Muồng trưởng	141
Bạch hoa xà	89	Rong mớ	142
Bảy lá một hoa	90	Sắn thuyền	143
Bèo cái	92	Thóc lép	144
Bồ cu vẽ	93	Tỏi đỏ	145
Bùng bực	94	Tùng hương	146
Cà đại hoa vàng	95	Vạn niên thanh	148
Cào bần	95	Táo rừng	149
Chó đẻ răng cưa	97	Sáng	150
Cúc liên chi đại	98	Hàn the	151
Dâm bụt	99	Cà chua	151
Ké hoa đào	99		
Ké hoa vàng	100	III. Các cây thuốc và vị thuốc trị giun sán	
Khế	102	Cây dậu giun	153
Liên kiều	102	Sử quân tử	156
Máu chó	104	Cây keo dậu	158
Lá móng tay	105	Cây bách bộ	160
Mù u	106	Xoan	161
Niệt gió	107	Cây thùn mủn	167
Phù dung	108	Hạt bí ngô	168
Dầu rái trắng	109	Cây chân bầu	169
Cây rau má lá rau muống	111	Cây thạch lựu	170
Rau má ngo	111	Cây cau	172
Tân cửu (Thanh táo)	112	Cây rùm nao	174
Thanh đại	113	Quán chúng	175
Thuốc bông	116	Mặc nưa	177
Thuốc giầu	117		
Trấu không	118	IV. Các cây thuốc và vị thuốc chữa lỵ	
Thóm lồm	119	A. Chữa lỵ amip	
Đơn buốt	120	Cây sấu đầu rừng	179
Chè văng	121	Tỏi	181
Cây rầy	122	Mộc hoa trắng	182
Ba chạc	123		
Bạc thau	123	B. Chữa lỵ trực trùng	
Bèo tây	124	Rau sam	184
Bứa	125	Mơ tam thể	186
Dây đôn gánh	126	Cây chè	187
Đại phong tử	126	Vỏ lựu	188
Đơn răng cưa	129	Hoàng liên	189
Đơn tướng quân	130	Hoàng liên gai	191
Găng tu hú	131	Hoàng liên ó rô	192
Huyết kiệt	132	Hoàng đằng	193
Hương diệp	133	Hoàng đằng chân vịt	194
Keo nước hoa	135	Vàng đằng	195
		Thổ hoàng liên	195

Hoàng đằng long tron	197	Lưỡi rắn	250
Hoàng bá	197	Dây chạc chịu	251
Cò sữa nhỏ lá	199	Thòng bong	252
Ba chẽ	200	Mần tưới	252
Bàng	201	Cà dái dè tím	254
Cắm xà lách	202	Cây cam xúng	254
Điều nhuộm	203	Chanh trường	255
Đơn đồ	204	Cối	255
Đơn trắng (Hé mọ)	205	Còn bố	256
Mộc nhĩ	206	Cây com cháy	257
Phượng nhỡn thảo	206	Rau dừa nước	258
San sừ cò	207	Dừa	259
Seo gà	208	Dừa đại	261
Vọng cách	209	Cây đa	261
Đậu nưa	210	Đậu chiếu	262
Gừng đại	211	Đậu đồ nhỏ	263
Săng lẻ	212	Găng	264
V. Các cây thuốc và vị thuốc thông tiểu tiện và thông		Cây xương sáo	265
mật		Thốt nốt	265
Mã đề	215	Mía	266
Cây trạch tả	217	Kim tiền thảo	267
Đại phúc bì	218	Rau om	268
Cò chỉ	218	Móng lưng rồng	269
Cò tranh	219	Nàng nàng	270
Cây râu mèo	219	Rau đắng	271
Râu ngô	220	Cây lá tiết dề	272
Cây ác tísô	221	Khế rừng	273
Phục linh	222	Mã thầy	274
Bắc đền	223	Mùi tây	275
Cây thông thảo	224	Thương lục	276
Dành dành	225	Cỏ thiên thảo	277
Nghệ	227	Dừa bà	278
Mật động vật - Đóm	230	Lục lạc ba lá tròn	280
Mật lợn, mật bò	230	Rau muống	281
Bòn bọt	232	VI. Các cây thuốc và vị thuốc cầm máu	
Chi thiên	233	Cỏ nhọ nôi	282
Dưa chuột	235	Cây nghệ	283
Chua me đất hoa vàng	236	Cỏ nển	284
Cây chua me lá me	237	Long nha thảo	285
Cỏ bọ	238	Cây huyết dụ	287
Cỏ may	238	Cây trác bách diệp	287
Đậu đen	239	Cây tam thất	289
Hoa hiên	240	Cây mào gà trắng	291
Lôi tiền	241	Cây mào gà đỏ	292
Mộc tặc	242	Bách thảo sương	293
Mộc thông	243	Rau ngổ	293
Sòi	246	Thiến thảo	294
Tài chuột	248	Vạn tuế	295
Thạch vĩ	249	Địa du	297

VII. Các cây thuốc và vị thuốc hạ huyết áp

Cây hoa hòe	298
Mạch ba góc	300
Cây ba gác	301
Cây ba gác Ấn Độ	302
Cây ba kích	303
Cây câu đằng	305
Cây nhàu	306
Cây dừa cạn	307
Đỗ trọng	309
Hoàng cầm	311
Hồi đầu thảo	314
Rau cần tây	314

VIII. Các cây và vị thuốc có chất độc

Cây cheo	316
Cây củ đậu	316
Cây hột mát	318
Cây lá ngón	318
Cây sui	321
Thần mát	322
Hồi núi	323
Hương bài	324
Hương lâu	325
Cổ giải	326
Cúc trừ sâu	327
Tỏi độc	331
Cây ngọt ngào	334
Cây cho curarơ	336
Sở	338
Trầu	340
Cây lim	341
Mắc kén	343
Thuốc lá	344
Gai dầu	346
Cây sơn	350
Dây thuốc cá	351

IX. Các cây thuốc và vị thuốc chữa bệnh ở bộ máy tiêu hóa

Sơn tra	355
Mạch nha	357
Thần khúc	358
Đu đủ	360
Kê nội kim	363
Chỉ thực	363
Địa liên	365
Gừng	366
Gừng gió	368
Hạt sên	369

Hạt tiêu	370
Hậu phác	372
Hoắc hương	374
Long đởm thảo	375
Nga truat	377
Ngò thù du	378
Ngũ gia bì	379
Ồi	382
Quít - Trần bì	384
Riềng	385
Xương bồ	387
Bạch biến đậu	389
Bạch truat	391
Thương truat	392
Đơn lá đỏ	394
Đùm đùm	395
Mâm xôi	395
Mộc hương	396
Rau dlay	398
Sa nhân - Đậu khấu	400
Dương xuân sa	400
Sa nhân	401
Đậu khấu	402
Thảo đậu khấu	404
Hồng đậu khấu	404
Ích trí nhân	405
Nhục đậu khấu	406
Thành ngạnh	408
Thảo quả	409
Thị	410
Bách bệnh	412
Hublông	413
Cây dung	415
Hoa tiên	416
Màng tang	416
Rau mùi	417
Nấm hương	418
Thiên đầu thống	420
Tài chua	421
Thìa là	422
Vối	423
Cây lá men	423
Sở	424
Thanh ngâm	425

X. Các cây thuốc và vị thuốc chữa đi lòng - đau bụng

Kha tử	427
Măng cụt	428
Ngũ bội tử	429

Cây ổi	431	Hy thiêm	494
Ô dước	432	Cây sung	495
Sím	434	Thiên niên kiện	496
Trâm hương	435	Thổ phục linh	498
Kiến kỳ nam	436	Cây xá xị	499
Cà rốt	437	Tỳ giải	500
Preah pneou	439	Cây vôi voi	502
Củ nâu	439	Mật gấu	503
Vải	441	Chùa vôi	505
Khoai riềng	443	Củ cốt khí	506
XI. Các cây thuốc và vị thuốc nhuận tràng và tẩy		Độc hoạt	507
Khiên ngu	444	Náng hoa trắng	509
Khoai lang	446	Trinh nữ hoàng cung	511
Cây đại	447	Phòng kỷ	512
Mang tiêu	448	Phấn phòng kỷ	512
Ba đậu	449	Quảng phòng kỷ	514
Thấu dầu	451	Mộc phòng kỷ	515
Chút chút	453	Các loại phòng kỷ dùng ở Việt Nam	515
Đại hoàng	455	Tầm duột	515
Lô hội	458	Lá lốt	516
Muồng trâu	460	Lấu	517
Phan tả diệp	461	Trứng cóc	518
Thảo quyết minh	463	Châu thụ	519
Vọng giang nam	464	Dây toàn	520
Rau mồng tơi	466	Cây dền	521
Thạch	467	Gối hạc	522
Cây hoa phấn	469	Hoàng nàn	522
Ba đậu tây	470	Hối	524
Đàng hoàng	471	Khoai tây	525
Đậu cọc rào	472	Kim sương	526
Cây lai	473	Long não	527
Lộc mai	474	Mã tiền	529
Me	475	Mộc qua	531
Lạc	476	Vuốt hùm	532
Tục tỳ tử	478	Bướm bạc	533
Thanh long	479	Chay	533
XII. Các cây thuốc và vị thuốc chữa đau dạ dày		Rung rúc	534
Cây khôi	481	Giổi	535
Cây dạ cẩm	482	Chùa vôi	536
Mẫu lệ	483	XIV. Các cây thuốc và vị thuốc đắp vết thương	
Mai mực	485	rắn rết cần	
Thạch quyết minh	486	Cây ban	538
Cải bắp	487	Bời lời nhót	539
XIII. Các cây thuốc và vị thuốc chữa tê thấp, đau nhức		Bông báo	540
Cẩu tích	490	Cây mò quạ	541
Cốt toái bổ	491	Cà đại hoa trắng	542
Dây đau xương	492	Bông ổi	542
Cây hàm ếch	493	Tơ mảnh	543
		Bát giác liên	544